

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 02-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Ngọc Tiến
- Bà Trần Thị Ngọc Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40.1/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C; sinh ngày: 20/10/1992 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã Thanh H, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: đường Phan Đình T, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Ngũ Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T.

Địa chỉ: 51 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là Trưởng Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T:

Ông Tôn Ngọc Tú, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Lô B Chung cư Đào Duy T, Phường R, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Tiến M, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Chung cư Đào Duy T, Phường R, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2022, Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10 ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND về việc công nhận Ban quản trị cụm nhà Chung cư Đào Duy T, Phường R, Quận K (viết tắt Ban Quản trị) nhiệm kỳ 2021 – 2024 gồm 06 thành viên: ông Bùi Tiến M, làm Trưởng ban; bà Nguyễn Thị Thu V, làm Phó ban; ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Trọng Y, làm thành viên.

Ngày 30/12/2022, đại diện Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T, ký hợp đồng thuê việc lao động số 02/2022/HĐLĐ-BQT với bị cáo Nguyễn Thị C làm nhân viên phụ trách tài chính, kế toán của Ban quản trị; Thời hạn hợp đồng là 12 tháng (trong đó thuê việc 02 tháng, lương thuê việc 9.000.000 đồng/01 tháng); Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 20/12/2022; Nhiệm vụ của bị cáo C là: Phụ trách tài chính, kế toán, thu các khoản tiền điện, tiền nước, tiền quản lý, tiền gửi xe của cư dân chung cư và thu tiền phí từ Trường mầm non Vạn A, Công ty bảo vệ Phương H..., quản lý tiền để chi cho hoạt động chung của Ban Quản trị và chung cư; Hằng ngày, sau khi thu tiền, bị cáo C chỉ được giữ tiền mặt tối đa 5.000.000 đồng để chi phí hoạt động, số tiền còn lại phải nộp vào tài khoản số 0602827819xx của Ban Quản trị mở tại Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Ngô Q, Quận K ngay trong ngày, trường hợp không kịp thời gian hay vì lý do hợp lý khác thì phải chuyển số tiền đã thu vào tài khoản của Ban Quản trị trước 09 giờ sáng hôm sau, nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì phải nộp vào trước 09 giờ sáng của ngày làm việc đầu tiên sau khi kết thúc ngày nghỉ.

Ngày 07/02/2023, ông M thấy bị cáo C không nộp tiền vào tài khoản nên hỏi bị cáo. Sau khi bị tra hỏi, bị cáo C viết bản cam kết thừa nhận đang giữ số tiền mặt là 38.000.000 đồng và hứa sẽ trả lại số tiền. Ngày 15/02/2023, ông Nguyễn Văn Đ, là người thân của bị cáo C, đã chuyển số tiền 38.000.000 đồng vào tài khoản 31401303758xx thuộc ngân hàng Quân Đội (MB) do ông Bùi Tiến M, là chủ tài khoản. Đến ngày 16/02/2023, ông M chuyển số tiền 38.000.000 đồng vào tài khoản 10101534370xx thuộc ngân hàng Quân Đội

(MB) do ông Nguyễn Văn C là chủ tài khoản, cùng ngày ông C chuyển số tiền 38.000.000 đồng sang tài khoản 0602827819xx của Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T tại ngân hàng Sacombank.

Ngày 23/3/2023, ông M thấy bị cáo C không nộp tiền vào tài khoản của Ban quản trị (không biết cụ thể số tiền bao nhiêu) nên hỏi. Sau khi bị tra hỏi, bị cáo C viết bản cam kết trình bày bị giật túi xách và mất toàn bộ số tiền đang giữ tương đương 28.000.000 đồng và cam kết hoàn trả số tiền 28.000.000 đồng trước ngày 28/3/2023. Ngày 31/3/2023, bà Nguyễn Thị T, là người thân của bị cáo C, đã chuyển khoản số tiền 28.000.000 đồng đến tài khoản 0602827819xx của Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T tại ngân hàng Sacombank.

Đến ngày 28/4/2023, ông M nghi ngờ bị cáo C chiếm đoạt tiền nên yêu cầu kiểm tra đối chiếu số liệu. Kết quả kiểm tra, đối chiếu chứng từ giữa bị cáo C và Ban Quản trị xác định: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/4/2023, bị cáo C đã thu tổng số tiền 907.891.581 đồng của các hộ dân, nhưng không nộp tiền vào tài khoản Ban Quản trị theo đúng quy định Hợp đồng lao động và đã sử dụng cụ thể như sau:

- Nộp vào tài khoản số 0602827819xx của Ban Quản trị mở tại ngân hàng Sacombank, với tổng số tiền là 270.250.000 đồng.
- Chi sử dụng các mục đích chung của Ban Quản trị: 195.817.736 đồng.
- Số tiền 441.823.845 đồng, còn lại bị cáo C đã chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ban Quản trị yêu cầu bị cáo C hoàn trả số tiền 441.823.845 đồng, nhưng do bị cáo C đã sử dụng hết số tiền vào mục đích tiêu xài cá nhân nên không chi trả được. Ngày 28/4/2023, ông M đến Công an Phường 14, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 14, Quận 10 đã tiếp nhận, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Thị C khai như sau: Hằng ngày, bị cáo C đi thu tiền của các cư dân trong chung cư (có phiếu thu), sau đó thay vì đến cuối ngày hoặc trễ nhất là 09 giờ sáng ngày hôm sau phải chuyển toàn bộ số tiền đã thu được vào tài khoản số 0602827819xx của Ban Quản trị mở tại ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Quận 10, thì bị cáo C không chuyển/nộp hết mà giữ lại một phần tiền, sử dụng cho cá nhân, dần dần số tiền bị cáo C giữ lại, chiếm đoạt lên đến 441.823.845 đồng. Cụ thể như sau:

- Từ tháng 01/2023, bị cáo C thu tổng số tiền là 130.639.865 đồng, trong đó bị cáo C đã nộp vào tài khoản Ban quản trị và chi các khoản phục vụ cho hoạt động với số tiền là 103.948.731 đồng, số tiền còn lại 26.691.134 đồng bị cáo C không nộp vào tài khoản mà giữ lại tiền mặt.

- Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 16/02/2023, bị cáo C thu số tiền là 24.544.000 đồng, trong đó đã chi các khoản chi phục vụ cho hoạt động chung cư là 3.596.000 đồng. Ngày 16/02/2023, ông M không thấy bị cáo C nộp tiền vào tài khoản Ban quản trị nên có hỏi thì bị cáo trả lời đang giữ số tiền 38.000.000 đồng, nhưng thực tế bị cáo C đang giữ số tiền là 47.998.984 đồng (bao gồm tiền tồn của tháng 01/2023). Do ông M hỏi nên bị cáo C kêu gia đình chuyển số tiền 38.000.000 đồng vào tài khoản Ban quản trị. Ngày 16/02/2023, ông Nguyễn Văn Đ, là người thân của bị cáo C, đã nộp số tiền 38.000.000 đồng cho Ban Quản trị.

- Từ ngày 16/02/2023 đến ngày 28/02/2023, bị cáo C thu số tiền là 196.099.059 đồng, trong đó đã chi các khoản chi phục vụ cho hoạt động chung cư và nộp vào tài khoản của Ban quản trị số tiền là 161.872.505 đồng, hiện bị cáo C đang còn giữ số tiền là 55.174.405 đồng.

Như vậy từ ngày 01/02/2023 đến ngày 28/02/2023, bị cáo C thu tổng số tiền là 220.643.059 đồng, trong đó đã chi các khoản chi phục vụ cho hoạt động chung cư và nộp vào tài khoản của Ban quản trị số tiền là 165.468.654 đồng, bị cáo C chiếm giữ để tiêu xài cá nhân số tiền là 81.865.539 đồng.

- Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 23/3/2023, bị cáo C thu số tiền là 57.495.000 đồng, trong đó đã chi các khoản chi phục vụ cho hoạt động chung cư số tiền là 15.982.351 đồng, bị cáo C chiếm giữ số tiền 123.378.188 đồng. Ngày 23/3/2023, ông M tiếp tục không thấy bị cáo C nộp tiền vào tài khoản Ban quản trị nên có hỏi thì bị cáo C trả lời đang giữ số tiền 28.000.000 đồng, nhưng thực tế bị cáo C đang giữ số tiền 123.378.188 đồng, bao gồm: tiền tồn tháng 02/2023 là 81.865.539 đồng và tiền tồn từ ngày 01/3/2023 đến 23/3/2023 là 41.512.649 đồng.

- Từ ngày 23/3/2023 đến ngày 31/3/2023, bị cáo C thu tổng số tiền là 413.862.148 đồng, trong đó đã chi các khoản chi phục vụ cho hoạt động chung cư và nộp vào tài khoản của Ban quản trị số tiền 177.700.000 đồng. Bị cáo C kêu gia đình chuyển số tiền 28.000.000 đồng vào tài khoản Ban quản trị. Ngày 31/3/2023, bà Nguyễn Thị Thanh là người thân của bị cáo C đã nộp số tiền 28.000.000 đồng cho Ban Quản trị, bị cáo C chiếm giữ và tiêu xài cá nhân số tiền 359.540.336 đồng (bao gồm tồn tháng 02/2023 là 81.865.539 đồng và số tiền chênh lệch thu chi tháng 3/2023 là 277.674.797 đồng).

- Từ 01/4/2023 đến 14/4/2023, bị cáo C thu tổng số tiền là 85.251.509 đồng, bị cáo đã chi các khoản phục vụ cho hoạt động chung cư là 2.968.000 đồng, hiện số tiền tồn tháng 4/2023 là 82.283.509 đồng, bị cáo C đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị C chiếm đoạt của Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T, từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023, là 441.823.845 đồng.

Việc bị cáo C chiếm đoạt số tiền trên không bị Ban Quản trị phát hiện là do các thành viên trong Ban Quản trị có sự mâu thuẫn với nhau, chỉ có ông Bùi Tiến M – Trưởng ban, quản lý trực tiếp bị cáo C, còn các thành viên khác đều không quan tâm đến công tác tài chính; Hằng ngày, bị cáo C vẫn chuyển tiền đều vào số tài khoản của Ban Quản trị nên ông M không phát hiện hành vi và số tiền chiếm đoạt; ông M chỉ nghi ngờ bị cáo C chiếm đoạt do 03 lần thấy bị cáo C không nộp tiền vào tài khoản nêu trên. Đối với lần thứ 2 bị ông M phát hiện không nộp tiền vào tài khoản, bị cáo C trình bày bị giật túi xách mất số tiền khoảng 30.000.000 đồng là không có thật, đây chỉ là cách bị cáo C làm cho ông M tưởng thật để có thời gian khắc phục số tiền này.

Số tiền chiếm đoạt được bị cáo C sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân và chơi game online có trúng thưởng trên mạng internet; bị cáo C cho biết việc chơi game online diễn ra từ cuối tháng 02/2023 đến tháng 4/2023, bị cáo C được một người bạn (không rõ lai lịch) hướng dẫn chơi game online trên mạng. Cách thức chơi game online là: Đầu tiên, tạo tài khoản game “Hit club”, → đăng nhập tài khoản game (tên đăng nhập: Bqlccmp88, mật khẩu: 11223344@), → lập lệnh nạp tiền → lấy số tài khoản để chuyển tiền do game “Hit club” cung cấp (số tài khoản này thì không cố định cứ thay đổi sau mỗi lần bị cáo C nạp tiền) → chuyển tiền vào tài khoản game cung cấp → chờ game xử lý lệnh nạp tiền. Bị cáo C chuyển tiền từ tài khoản số 425046900xx mở tại ngân hàng SCB Chi nhánh quận Bình Thạnh, đến số tài khoản do trang “Hit club” cung cấp, do mỗi lần nạp tiền đều thay đổi tên lập lệnh nạp tiền và thay số tài khoản mới để chuyển tiền do game “Hit club” cung cấp nên bị cáo C không nhớ cách thức làm như thế nào. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo C thực nghiệm điều tra việc đăng nhập, chơi game, kết quả bị cáo C thực hiện được như lời khai.

Loại game online mà bị cáo C chơi là trên hệ thống sẽ có các trò chơi cho người chơi lựa chọn nhưng bị cáo chỉ chọn chơi game Tây du ký. Cách thức chơi: Quay trúng thưởng, có 03 mức chơi: 2.000 đồng - 20.000 đồng - 200.000 đồng, người chơi chọn mức chơi, ấn nút quay, nếu có thưởng thì hệ thống sẽ tự động cộng tiền thưởng vào tài khoản game của người chơi. Người chơi có thể rút tiền thưởng trên game về bằng cách lập lệnh rút tiền, hệ thống sẽ chuyển số tiền cần rút của người chơi về tài khoản của người chơi cung cấp trên lệnh rút tiền; Mỗi lần nạp tiền chơi game với số tiền ít nhất là 50.000 đồng và nhiều nhất là 1.500.000 đồng. Trong quá trình chơi có thắng, có thua nhưng thua nhiều hơn thắng. Tổng số tiền bị cáo C đã sử dụng chơi game online khoảng 17.000.000 đồng; số tiền còn lại: 424.823.845 đồng, bị cáo C sử dụng cho mục đích cá nhân.

Cơ quan điều tra đã thu thập bảng sao kê tài khoản số 425046900xx, từ ngày 01/02/2023 đến 15/4/2023, mở tại ngân hàng SCB của bị cáo Nguyễn Thị C và lập biên bản kiểm tra để xác định giao dịch chuyển tiền chơi game nhưng

do tài khoản có rất nhiều giao dịch cá nhân, các giao dịch đều không ghi nội dung nên bị cáo C không xác định được giao dịch nào là giao dịch chuyển tiền chơi game. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh thông tin trang web “Hit club” nhưng không xác định được trang web này.

Ngày 09/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra lệnh phong tỏa 02 tài khoản ngân hàng của bị cáo C, gồm: Tài khoản số 060296930981, mở ngày 06/01/2023, tại Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Ngô Quyền, có số dư cuối kỳ là 2.073.569 đồng; Tài khoản số 425046900xx, mở ngày 31/5/2021, tại Ngân hàng SCB - Chi nhánh Bình T - Phòng giao dịch Xô Viết Nghệ T, có số dư cuối kỳ là 50.992 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Các phiếu thu - chi tiền của các hộ dân từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/4/2023 được đánh số từ 01 đến 1.849 phiếu.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J6.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thị hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

Về dân sự: Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 441.823.845 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSQ10 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thị C về tội: “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và xin lỗi bị hại.

- Ông Tôn Ngọc Tú đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường.

- Tại phiên tòa ông Bùi Tiến M trình bày bản thân ông đang công tác trong quân đội quá trình làm việc tại Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T là do sự tin nhiệm của cư dân. Việc bị cáo Nguyễn Thị C tham ô tiền của cư dân là ngoài ý kiến chủ quan của ông, ông không có ăn chia gì với bị cáo C. Chính ông là người phát hiện và đã kịp thời trình báo cơ quan chức năng xử lý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị

cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông bà nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ), và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị C từ 10 năm đến 11 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung, buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải bồi thường cho bị hại số tiền 441.823.845 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, xử thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ

án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị C đã có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần với tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 441.823.845 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị C bị truy tố và xét xử về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi của ông Bùi Tiến M và các thành viên còn lại của Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Bùi Tiến M tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nên không kiến nghị xử lý.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm hoạt động đúng đắn tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài sản mà còn xâm phạm đến quan hệ sở hữu. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông bà nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Ngoài ra xét thấy bị cáo có nhân thân tốt nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị C bồi thường số tiền 441.823.845 đồng. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy việc bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các phiếu thu - chi tiền của các hộ dân từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/4/2023 được đánh số từ 01 đến 1.849 phiếu lưu hồ sơ.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J6. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng cần kê biên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí (hình sự + dân sự) sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ban Quản trị Chung cư Đào Duy T số tiền 441.823.845 (bốn trăm bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi ba tám bốn mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kê biên đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J6 của bị cáo Nguyễn Thị C để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 21.672.954 (hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm năm mươi bốn) đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

